TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 547/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 07 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 387/2023/HNST ngày 04 tháng 07 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự :

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: 22/6 đường T, Tổ I, Khu phố A, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: 22/6 đường T, Tổ I, Khu phố A, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Văn T tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2017, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật (Giấy chứng nhận kết hôn số 14 đăng ký ngày 27/02/2017 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa) nên đây là hôn nhân hợp pháp; do đó, khi có yêu cầu ly hôn được áp dụng các quy định về ly hôn của Luật Hôn nhân và Gia đình và thủ tục được giải quyết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình chung sống, giữa bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Văn T đã không còn hạnh phúc và phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không còn chung sống, không quan tâm, không chăm sóc lẫn nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ; cả hai yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy mục đích hôn nhân giữa bà H và ông T không đạt được, không có khả năng đoàn tụ. Việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo được xã hội nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Căn cứ Bản sao Giấy khai sinh số 106, đăng ký ngày 23/10/2017 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; cùng lời thừa nhận của ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị H. Các đương sự có 01 (một) con chung là Nguyễn Phạm Kiều O, sinh ngày 20/10/2017.

Sau khi ly hôn, ông bà thỏa thuận giao ông Nguyễn Văn T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Phạm Kiều O, sinh ngày 20/10/2017, ông T không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Bà Phạm Thị H có quyền đi lại thăm non, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự khai là không có.

[4] Về nợ chung: Các đương sự khai là không có.

[5] Về lệ phí việc dân sự: ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị H chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 14 đăng ký ngày 27/02/2017 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa).

1.2. Về con chung: Căn cứ Bản sao Giấy khai sinh số 106, đăng ký ngày 23/10/2017 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; cùng lời thừa nhận của ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị H. Các đương sự có 01 (một) con chung là Nguyễn Phạm Kiều O, sinh ngày 20/10/2017.

Giao ông Nguyễn Văn T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Phạm Kiều O (nữ), sinh ngày 20/10/2017, ông T không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Bà Phạm Thị H có quyền đi lại thăm non, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Không có.

1.4. Về nợ chung: Không có.

2. Về Lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Văn T phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm thuận tình ly hôn là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2023/0037051 ngày 03/07/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Văn T đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Lê Thuần Phong